

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày: 07/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hải**

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Việt Thành**

2. Ông **Nguyễn Phú Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Võ Trung Hậu** - Thư ký Toà án nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Bảo Quốc**, kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 502/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC KH (KC), sinh năm 1993 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 63/11, khu vực 2, phường BT, quận BT, Thành Phố CT.

Nơi đăng ký tạm trú: Số 35/3, khu vực 1, phường BT, quận BT, thành Phố CT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Bé T và bà Nguyễn Thị M; con: có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án: 02 lần.

+ Ngày 19/3/2014 bị Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp Hành xong vào ngày 19/02/2015.

+ Ngày 23/7/2020 bị Tòa án nhân dân quận BT, thành phố HCM xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tiền sự: không.

Về nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân quận NK xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo Kh đã chấp Hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang chấp Hành án trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Đinh Công T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 30/10A, khu vực 4, phường BT, quận BT, thành phố CT. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Số 30/10A, khu vực 4, phường BT, quận BT, thành phố CT. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 30/10A, khu vực 4, phường BT, quận BT, thành phố CT. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Ông Lê Thiện, sinh năm 1963. Số 41 Bùi Hữu Nghĩa, khu vực 3, phường BT, quận BT, thành phố CT. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02/12/2019 Nguyễn Đức Kh đi từ nhà tại Số 35/3, khu vực 1, phường BT, quận BT, thành Phố CT để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi Kh đi đến số nhà 25/6, khu vực khu vực 3, phường BT, quận BT, thành phố CT thì Kh phát hiện nhà của anh Đinh Công T của khép hờ, không khóa nên Kh mở cửa bước vào quan sát thấy mọi người đang ngủ say. Kh đến kéo ngăn tủ gỗ thì phát hiện tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền màu trắng; 02 đôi bông tai vàng và 01 nhẫn vàng; 01 lắc tay; 01 đôi bông tay và 01 sợi dây chuyền màu vàng; 01 điện thoại màu đỏ kiểu dáng iphone 7 plus và khoảng 200.000đồng. Kh lấy tất cả bỏ vào túi rồi tẩu thoát. Đến ngày 05/12/2019 Kh đến nhà của chị Nguyễn Thị Hồng H (chung sống như vợ chồng với Kh) để mượn xe và chở H đến tiệm vàng ở đầu đường Nguyễn Văn Cừ (không rõ tên tiệm) để bán 01 sợi dây chuyền và 01 đôi bông tai vàng được hơn 18.000.000đồng. Kh sử dụng tiền bán được vào mục đích cá nhân. Đến khoảng bốn ngày sau Kh tiếp tục chở H đến tiệm vàng Thiện tại chợ BT để bán toàn bộ số tài sản còn lại nhưng trong đó chỉ có nhẫn và bông tai là vàng thật và bán được số tiền khoảng 8.000.000đồng. Kh cho H 1.000.000đồng, số tiền còn lại Kh sử dụng vào mục đích cá nhân. Số nữ trang còn lại Kh và H đem đến tiệm bạc để bán nhưng tiệm bạc không mua nên H bỏ mất. Trong ngày, Kh đưa cho H điện thoại không rõ nhãn hiệu xuất xứ Trung Quốc, kiểu dáng iphone 7 plus, sau đó Kh lấy lại điện thoại và bán được 200.000đồng rồi đưa cho H tiêu xài cá nhân.

Sau khi mất tài sản ông Đinh Công T đến Công an phường BT trình báo sự việc. Qua trích xuất camera tại các nH lân cận trong khoảng thời gian mất tài sản,

xác định đối tượng Nguyễn Đức Kh có mặt tại nơi xảy ra vụ trộm. Tiến hành mời đối tượng Kh nhưng đối tượng này đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 10/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận BT mời H làm việc thì H cung cấp có cùng Kh đi bán tài sản và phù hợp với số tài sản bị mất. Ngoài ra H còn mua lại điện thoại đã bán hôm trước để giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Ngày 28/02/2020 xác định đối tượng Nguyễn Đức Kh đang bị tạm giam tại Trại giam Chí Hòa, thành phố Hồ Chí Minh trong vụ án khác nên tiến hành làm việc. Qua làm việc Kh thừa nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các chứng cứ thu giữ được.

Căn cứ kết luận số 11/BL-HĐĐG ngày 26/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận BT, thành phố Cần Thơ kết luận:

+ 01 dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 7.13 chỉ, có giá trị 21.299.009 đồng;

+ Bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 1,54 chỉ, có giá trị là 4.600.370đồng;

+ Nhẫn vàng bằng vàng 18K, trọng lượng 3,6 chỉ, có giá 10.754.100đồng.

Tổng giá trị tài sản là vàng có giá trị 36.653.560đồng.

Căn cứ kết luận số 72/BKL-HĐĐG ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận BT, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone 7 plus (Trung Quốc) có giá trị còn lại là 750.000đồng.

Đối với Nguyễn Thị Hồng H đi bán tài sản cùng Kh, Nguyễn Văn B cho Kh mượn xe; Lê Thiện (tiệm vàng Thiện) mua vàng của Kh do những người này không biết đây là tài sản do Kh trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Căn cứ vào tình tiết và chứng cứ nêu trên, tại phiên toà,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin lỗi bị hại.

Đối với người bị hại là ông Đinh Công T và bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Đề nghị bị cáo trả lại số tài sản đã bị trộm theo biên bản định giá số 11/BKL-HĐĐG ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá quận BT, thành phố Cần Thơ với số tiền 36.653.560đồng. Ngoài ra bị hại không yêu cầu tài sản nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Kh phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Kh phải chịu 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Đức Kh và ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Ng, bị cáo Kh bồi thường cho ông Đinh Công

T, bà Nguyễn Thị Ng số tiền 36.653.560đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Bị cáo không tranh luận và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại không tham gia tranh luận, giữ nguyên quan điểm và yêu cầu như đã trình bày.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét về nội dung: Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Kh có trong hồ sơ vụ án phù hợp với các vật chứng vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 02/12/2019 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản là 01 sợi dây chuyền màu trắng; 02 đôi bông tai vàng và 01 nhẫn vàng; 01 lắc tay; 01 đôi bông tay và 01 sợi dây chuyền màu vàng; 01 điện thoại màu đỏ kiểu dáng iphone 7 plus và khoảng 200.000đồng của ông Đinh Công T và bà Nguyễn Thị Ng có giá trị theo kết luận số 11/BL-HĐĐG ngày 26/3/2019 và kết luận số 72/BKL-HĐĐG ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận BT là 37.403.560 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền án về tội: “trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT xử phạt 01 năm 03 tháng tù, chưa được xóa án tích và 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” bị Tòa án nhân dân quận BT, thành phố HCM xử phạt 02 năm tù, bản án đã có hiệu lực và bị cáo đang trong giai đoạn chấp hành án. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo là tái phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng là hoàn toàn có cơ sở.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận BT ra quyết định xử lý vật chứng trả tài sản cho bị hại là 01 điện thoại di động màu đỏ kiểu dáng iphone 7 plus (đã qua sử dụng) (BL 103).

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Đức Kh và ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Ng, bị cáo Kh bồi thường cho ông Đinh Công T, chị Nguyễn Thị Ng số tiền 36.653.560 đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Nguyễn Đức Kh (Kh Chùa) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Đức Kh (Kh Chùa) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 148/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân quận BT, thành phố HCM xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và Quyết định thi hành án số 299/2020/QĐ-CA ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 18/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Đức Kh và ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Ng, bị cáo Kh bồi thường cho ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị Ng số tiền 36.653.560 đồng (ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và 1.832.678 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

* Nội nhân:

- Bị cáo;
- Người TGTT;
- VKS ND Q.BT;
- Chi cục THA DS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- VKSND TP. CT
- CA. QBT
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hải